

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8441/CTHN-TTHT

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

*V/v chính sách ưu đãi thuế
GTGT và TNDN đối với hoạt
động lập trình máy vi tính*

Kính gửi: Công ty TNHH Uptempo Việt Nam
(Địa chỉ: Phòng 1202, tầng 12, Tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội - MST: 0110038084)

Ngày 04/01/2023, Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 0401/2023/CV-UPTEMPOVN ngày 04/01/2023 của Công ty TNHH Uptempo Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) vướng mắc về chính sách ưu đãi thuế GTGT và TNDN đối với hoạt động lập trình máy vi tính. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 21 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

21. ...Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.

...”

- Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BTTTT ngày 03/07/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình:

+ Tại Điều 3 quy định quy trình sản xuất sản phẩm phần mềm

+ Tại Điều 4 hướng dẫn xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình:

“1. Hoạt động sản xuất một sản phẩm phần mềm của tổ chức, doanh nghiệp quy định tại Điều 3 Thông tư này được xác định là hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình khi đối với sản phẩm đó tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ít nhất một trong hai công đoạn: Xác định yêu cầu, Phân tích và thiết kế quy định tương ứng tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

2. Hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình quy định tại Khoản 1 Điều này được thể hiện bằng một hoặc nhiều tài liệu sau, tương ứng với từng tác nghiệp thuộc các công đoạn mà tổ chức, doanh nghiệp đã thực hiện:

...”

- Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Điều 15 quy định thuế suất ưu đãi:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với:

...b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao; ương tạo công nghệ cao, ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; đầu tư xây dựng - kinh doanh, cơ sở ương tạo công nghệ cao, ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; sản xuất sản phẩm phần mềm; sản xuất vật liệu composit; các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học.

Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm phần mềm quy định tại Điểm này là dự án đầu tư sản xuất sản phẩm phần mềm thuộc danh mục sản phẩm phần mềm và đáp ứng quy trình về sản xuất sản phẩm phần mềm theo quy định của pháp luật.

...

6. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới;...”

+ Tại Điều 16 quy định về miễn thuế, giảm thuế:

“1. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định này;

...

...4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư....”

- Căn cứ Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế:

“16. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 16 như sau:

a) Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định này.”

...

18. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 19 như sau:

“5. Dự án đầu tư mới (bao gồm cả văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) được hưởng ưu đãi thuế quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 15 và Khoản

1, 2 và Khoản 3 Điều 16 Nghị định này là dự án thực hiện lần đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đang thực hiện, trừ các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư hình thành từ việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 19 Nghị định này.

b) Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh).

Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

...”

- Căn cứ Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“1. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

2. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng...”

- Căn cứ Nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin.

- Căn cứ Thông tư 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/04/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử.

Căn cứ những quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

1. Về thuế GTGT: Trường hợp Công ty TNHH Uptempo Việt Nam có hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 21 Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Về thuế TNDN: Trường hợp Công ty TNHH Uptempo Việt Nam thực hiện dự án đáp ứng quy định về dự án đầu tư mới tại Khoản 18 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ và có phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm theo quy định của pháp luật thì ưu đãi thuế TNDN của dự án đầu tư được xác định như sau:

- Ưu đãi về thuế suất: Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 218/2013/NĐ-CP.

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế.

- Ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế: Miễn thuế TNDN bốn năm (4 năm), giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín năm (9 năm) tiếp theo theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp Công ty không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với tình hình thực tế để thực hiện đúng quy định.

Việc xác định dịch vụ lập trình của Công ty là hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm hay dịch vụ phần mềm, đề nghị Công ty liên hệ cơ quan có thẩm quyền về lĩnh vực thông tin truyền thông (Bộ Thông tin và Truyền thông) để được hướng dẫn.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Uptempo Việt Nam được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT 1;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Trường